TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 36

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 2 473 591, 2 475 391, 2 473 691, 2 475 381 là:

A. 2 475 391 **B.** 2 473 691 **C.** 2 473 591 **D.** 2 475 381

Câu 2. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số chẵn từ 20 744 đến 20 764?

A. 12 **B.** 10 **C.** 20 **D.** 11

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 7 182 156 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 7 200 000 **B.** 7 100 000 **C.** 7 000 000 **D.** 7 180 000

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số 991 879 đọc là:

A. chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi chín

B. chín trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi

C. chín trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi chín

D. chín trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi chín

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 5484, số lớn hơn số bé 1758 đơn vị. Số bé là:

A. 1758 **B.** 2742 **C.** 3621 **D.** 1863

Câu 6. *(0,5 điểm)* Biểu thức nào có giá trị bằng (935 + 912) + 629?

A. 935 + 912 − 629 **B.** 935 + (912 + 629)

C. (935 + 912) × 629 **D.** (935 − 912) + 629

Câu 7. *(0,5 điểm)* Năm 1701 thuộc thế kỉ nào?

A. thế kỉ XVIII **B.** thế kỉ XVI **C.** thế kỉ XIX **D.** thế kỉ XVII

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc bẹt được chia thành hai góc, một góc có số đo 50°. Góc còn lại có số đo là:

A. 130° **B.** 50° **C.** 40° **D.** 310°

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 29, 36, 43, 50, ……, 225. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có ……. số

b) Số thứ 24 của dãy là: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 500 593 + 155 570 = …….

b) 840 548 − 328 879 = …….

c) 19 366 × 4 = …….

d) 5118 : 3 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 tấn 53 kg = ……. kg

b) 2 tạ = ……. yến

c) 5 m^2 28 dm^2 = ……. dm^2

d) 6 phút 15 giây = ……. giây

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

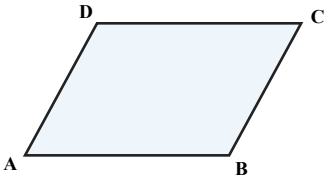
a) 5 tấn 500 kg ……. 5500 kg

b) 6 m^2 50 dm^2 ……. 650 dm^2

c) 2 thế kỉ ……. 190 năm

d) 3 554 247 ……. 3 554 347

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: …….

b) Số góc nhọn: …….

c) Số góc tù: …….

Câu 14. *(1 điểm)* Lan mua 4 hộp bút màu, mỗi hộp giá 18 000 đồng và 4 quyển vở, mỗi quyển giá 9000 đồng. Lan đưa cô bán hàng tờ 500 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Lan bao nhiêu tiền?

a) Tiền mua bút màu: ……. đồng

b) Tiền mua vở: ……. đồng

c) Tiền trả lại: ……. đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 36

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	C	D	B	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (225 − 29) : 7 + 1 = 29 (số)

b) 29 + (24 − 1) × 7 = 190

Câu 10.

a) 500 593 + 155 570 = 656 163

b) 840 548 − 328 879 = 511 669

c) 19 366 × 4 = 77 464

d) 5118 : 3 = 1706

Câu 11.

a) 2000 + 53 = 2053

b) 1 tạ = 10 yến: 20

c) 500 + 28 = 528

d) 6 × 60 + 15 = 375

Câu 12.

a) 5500 = 5500

b) 650 = 650

c) 200 > 190

d) 3 554 247 < 3 554 347

Câu 13.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

Câu 14.

Bút màu: 18 000 × 4 = 72 000 (đồng)

Vở: 9000 × 4 = 36 000 (đồng)

Trả lại: 500 000 − 108 000 = 392 000 (đồng)